

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1983;

Địa chỉ HKTT: Ban Chi huy Quân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N (A). Địa chỉ: Số 18, đường Trần Hữu D, khu đô thị M, huyện T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông: Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc A; Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Quang Đ - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N - Chi nhánh huyện Q Quảng Bình. Địa chỉ chi nhánh: TDP B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Ủy quyền lại ông Võ Văn Q, chức vụ: Giám đốc A - Phòng Giao dịch D (theo văn bản ủy quyền số 261/QĐ-NHNoQN ngày 16/12/2022 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án), địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Xuyến và anh Phạm Thanh Hải

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Phạm Thanh H nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị X và anh Phạm Thanh H thống nhất vợ chồng có hai đứa con chung tên là Phạm Minh Đ, sinh ngày 04/5/2010 và Phạm Minh H, sinh ngày 04/4/2013. Chị X, anh H thỏa thuận: Giao cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Phạm Minh Đ. Giao cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Phạm Minh H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở

- Về tài sản chung và nợ chung.

+ Về chia tài sản chung: Anh H, chị X thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Phạm Thị X, anh Phạm Thanh H và đại diện theo ủy quyền của A chi nhánh huyện Q Quảng Bình ông Võ Văn Q thống nhất. Chị Phạm Thị X, anh Phạm Thanh H còn nợ A chi nhánh huyện Q Quảng Bình tính đến ngày 06/3/2023 là 126.302.706 đ (Một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm linh hai nghìn bảy trăm linh sáu đồng). Trong đó nợ gốc 112.000.000 đồng, nợ lãi 14.302.706 đồng. Tại Hợp đồng tín dụng số 3803LAV/201902708 ngày 10/10/2019, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 323/2019/HĐTC ngày 08/10/2019 và Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 323/2019/VBTT ngày 08/10/2019 ký giữa A chi nhánh huyện Q Quảng Bình – PGD D với chị Phạm Thị X và anh Phạm T. Vợ chồng chị Phạm Thị X và anh Phạm Thanh H thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của A - Chi nhánh huyện Q Quảng Bình – PGD D là 126.302.706đ (Một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm linh hai nghìn bảy trăm linh sáu đồng). Trong đó nợ gốc 112.000.000 đồng, nợ lãi 14.302.706 đồng. Thời hạn trả nợ cụ thể như sau: Đến ngày 15/4/2023 vợ chồng chị X và anh H trả xong cho Agribank chi nhánh huyện Q Quảng Bình – PGD D số tiền 126.302.706 đ (Một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm linh hai nghìn bảy trăm linh sáu đồng). Trong đó nợ gốc 112.000.000 đồng, nợ lãi 14.302.706 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 06/3/2023, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp vợ chồng anh H, chị X vi phạm như đã cam kết thì A chi nhánh huyện Q – PGD Dinh M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự

kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 323/2019/HĐTC ngày 08/10/2019 đã ký giữa A chi nhánh huyện Q Quảng Bình – PGD D với anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị X, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 886 tờ bản đồ số 06, diện tích 637,7m² do UBND huyện Quảng Ninh cấp ngày 30/6/2017 đứng tên ông Phạm Thanh H và bà Phạm Thị X, vị trí lô đất tại Thôn Hiền Lộc, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Về án phí:

+ Chị Phạm Thị X và anh Phạm Thanh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Agribank - Chi nhánh huyện Q – PGD D và Chị Phạm Thị X và anh Phạm Thanh H thỏa thuận giao cho chị Phạm Thị X và anh Phạm Thanh H mỗi người phải nộp: 1.578.784 đ (Một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi tư đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Chị Phạm Thị X và anh Phạm Thanh H thỏa thuận giao cho chị X chịu nộp thay toàn bộ án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm là 3.307.567đ (Ba triệu ba trăm linh bảy nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/0003967, ngày 25/11/2022. Chị Phạm Thị X phải nộp thêm 3.007.567 đ (Ba triệu, không trăm linh bảy nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng).

Trả lại cho A Chi nhánh huyện Q Quảng Bình số tiền 3.060.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0003974 ngày 08/12/2022.

Trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 ,và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Quảng Ninh;
 - Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
 - TAND tỉnh Quảng Bình;
 - UBND xã D;
- (GCNKH số: 98, ngày 21/12/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường

